

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày 27 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ P - TỈNH PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Huân
Bà Phạm Thị Huyền

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Việt Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Phan Tường L - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Phan Thị Thu H - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 30/8/1987 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKKHKT: khu 7, xã Lam Sơn, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Khi phạm tội H là công nhân thời vụ nay đã chấm dứt hợp đồng lao động và là lao động tự do; Đoàn thể: không; Con ông: Phan Văn Đ, sinh năm: 1959; Con bà: Hán Thị M, sinh năm 1958; Anh chị em ruột: có 05 người, bị cáo là thứ ba; Chồng: Hà Văn L, sinh năm: 1979; Con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Lam Sơn, huyện T, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Thảo L, sinh năm 2004
Địa chỉ: Khu 8, xã Hiền Lương, huyện H, tỉnh Phú Thọ.
2. Chị Bùi Thu H, sinh năm 1998
Địa chỉ: Khu 1, xã Ca Đình, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ;
(Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)
3. Chị Lê Cẩm N, sinh năm 1998
Địa chỉ: Khu Ánh Hồng, xã Hùng Xuyên, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.
4. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1997
Địa chỉ: Khu 2, xã Phú Lộc, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

(Chị N, chị L, chị M đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 18/8/2022 đến ngày 15/11/2022, bị cáo H là công nhân thời vụ của Công ty TNHH H, khu công nghiệp Phú Hà thuộc khu Lũng Thượng, xã Hà Thạch, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Do cần tiền chi tiêu cá nhân, bị cáo H đã dùng chìa khóa tủ đồ cá nhân của mình để mở tủ đồ cá nhân của các công nhân khác tại phòng tủ đồ của công nhân ở Nhà xưởng 2 của Công ty TNHH H, để trộm cắp tài sản. Từ ngày 12/10/2022 đến ngày 14/11/2022, bị cáo H đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 7 giờ 57 phút ngày 12/10/2022, bị cáo H mở được tủ đồ cá nhân của chị Nguyễn Thị Thảo L, trộm cắp của chị L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23 màu xanh. Trên đường về nhà ở khu 7, xã Lam Sơn, huyện T, tỉnh Phú Thọ, bị cáo H tháo bỏ thẻ sim vứt ở lề đường, còn chiếc điện thoại bị cáo H khai bán cho anh Nguyễn Văn Sơn ở xã Hương Nộn, huyện T, tỉnh Phú Thọ được 600.000 đồng, chi tiêu cá nhân hết.

Lần 2: Khoảng 7 giờ 45 phút ngày 18/10/2022, bị cáo H mở được tủ đồ của chị Bùi Thu H, trộm cắp của chị H 01 chiếc điện thoại di động Xiaomi POCO C40 màu xanh. Sau đó, bị cáo H cũng vứt bỏ chiếc thẻ sim trên đường đi làm về còn chiếc điện thoại, bị cáo H mang về cất giấu trong tủ quần áo của bị cáo.

Lần 3: Khoảng 7 giờ 51 phút ngày 27/10/2022, bị cáo H tiếp tục mở tủ đồ của chị Lê Cẩm N, trộm cắp của chị N 01 chiếc điện thoại di động Iphone Xsmax Gold có ốp lưng điện thoại màu hồng chất liệu silicon dẻo có hình gấu nổi mặt sau. Sau đó, bị cáo H cũng vứt bỏ chiếc thẻ sim trên đường đi làm về và cất giấu chiếc điện thoại trong tủ quần áo của bị cáo.

Lần 4: Khoảng 7 giờ 45 phút ngày 14/11/2022, bị cáo H mở được tủ đồ của chị Nguyễn Thị M, trộm cắp của chị M số tiền 530.000 đồng và chi tiêu cá nhân hết.

Đến ngày 15/11/2022, Công ty TNHH H có đơn phản ánh về tình trạng trộm cắp tài sản xảy ra tại Công ty, đồng thời giao nộp dữ liệu camera an ninh có ghi hình ảnh bị cáo H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; các bị hại cũng đều có đơn đề nghị Cơ quan CSĐT Công an thị xã P tiến hành điều tra, làm rõ và xử lý theo quy định pháp luật.

Tại Cơ quan CSĐT Công an thị xã P, bị cáo H khai nhận 04 lần trộm cắp tài sản như trên. Tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động Xiaomi POCO C40 màu xanh, 01 chiếc điện thoại di động Iphone Xsmax Gold có ốp lưng điện thoại

màu hồng chất liệu silicon dẻo có hình gấu nổi mặt sau, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phan Thị Thu H, 02 chiếc chìa khóa kim loại màu trắng và số tiền 1.130.000 đồng. Đối với 03 chiếc thẻ sim điện thoại H vứt bỏ trên đường về nhà, Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đã tổ chức truy tìm nhưng không có kết quả.

Phục vụ công tác điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đã trưng cầu định giá tài sản đối với các tài sản H trộm cắp. Tại bản kết luận định giá tài sản số 44 ngày 12/12/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân thị xã P, kết luận: chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23 màu xanh trị giá 2.863.000 đồng; chiếc điện thoại di động Xiaomi POCO C40 màu xanh trị giá 1.850.000 đồng; chiếc điện thoại di động Iphone Xsmax Gold trị giá 7.400.000 đồng, kèm chiếc ốp lưng điện thoại màu hồng chất liệu silicon dẻo có hình gấu nổi mặt sau trị giá 23.000 đồng.

Như vậy, từ ngày 12/10/2022 đến ngày 14/11/2022, bị cáo H đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác nhưng hành vi của bị cáo không thuộc trường hợp liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian. Bản thân bị cáo chưa bị xử phạt hành chính hay bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản nên bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 02 lần trộm cắp đủ định lượng ngày 12/10/2022 là 2.863.000 đồng và ngày 27/10/2022 là 7.423.000 đồng còn đối với lần trộm cắp ngày 18/10/2022 là 1.863.000 đồng và ngày 14/11/2022 là 530.000 đồng, Công an thị xã P quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo hình thức phạt tiền, mức phạt 2.500.000 đồng. Bị cáo đã thi hành xong khoản tiền phạt ngày 09/3/2023.

Đối với anh Nguyễn Văn Sơn không thừa nhận việc mua của bị cáo H chiếc điện thoại Samsung Galaxy A23 màu xanh như H đã khai. Ngoài lời khai của bị cáo, Cơ quan CSĐT Công an thị xã P không thu thập được bất kỳ tài liệu, chứng cứ gì khác chứng minh việc mua bán giữa bị cáo và anh Sơn nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Thị Thu H khai nhận như sau: Bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng. Chị Bùi Thu H và chị Lê Cẩm N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất kỳ khoản tiền nào khác. Đồng thời chị Bùi Thu H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngày 14/3/2023 bị cáo tự nguyện xin lỗi và trả cho chị M 530.000 đồng, trả cho chị L 2.863.000 đồng (là giá trị chiếc điện thoại Samsung Galaxy A23 màu xanh theo kết luận định giá tài sản). Ngày 15/3/2023, bị cáo, chị M và chị L đã giao nộp 01 biên bản thỏa thuận cho Viện kiểm sát nhân dân thị xã P xác nhận chị M, chị L đã nhận đủ số tiền trên và đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất kỳ khoản tiền nào khác đồng thời chị M, chị L có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị hại chị Nguyễn Thị Thảo L vắng mặt nhưng có lời khai trình bày: Ngày 12/10/2022 bị cáo H có lấy trộm của tôi 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23 màu xanh có trị giá 2.863.000 đồng. Ngày 14/3/2023 bị cáo H đã trả cho tôi số tiền 2.863.000 đồng, tôi không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường cho tôi khoản tiền nào khác; tôi đã có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo H.

Bị hại chị Bùi Thu H vắng mặt nhưng có lời khai trình bày: Ngày 18/10/2022 bị cáo H có lấy trộm của tôi 01 chiếc điện thoại di động Xiaomi POCO C40 màu xanh. Tôi đã nhận lại tài sản trên, chị không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường cho chị khoản tiền nào khác; tôi đã có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo H.

Bị hại chị Lê Thị Cẩm N vắng mặt nhưng có lời khai trình bày: Ngày 27/10/2022 bị cáo H có lấy trộm của tôi 01 chiếc điện thoại di động Iphone Xsmax Gold có ốp lưng điện thoại màu hồng chất liệu silicon dẻo có hình gấu nổi mặt sau. Tôi đã nhận lại tài sản trên, tôi không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường cho chị khoản tiền nào khác.

Bị hại chị Nguyễn Thị M vắng mặt nhưng có lời khai trình bày: Ngày 14/11/2022 bị cáo H có lấy trộm của tôi số tiền 530.000 đồng. Ngày 14/3/2023 tôi đã nhận lại số tiền trên, tôi không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường cho tôi khoản tiền nào khác; tôi có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo H.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKS-TXPT ngày 23/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị cáo Phan Thị Thu H về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo H phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS xử phạt Phan Thị Thu H mức án tù 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xác nhận ngày 11/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả lại cho chị Hậu chiếc điện thoại di động Xiaomi POCO C40 màu xanh; trả lại cho chị N chiếc điện thoại di động Iphone Xsmax Gold có ốp lưng điện thoại màu hồng chất liệu silicon dẻo có hình gấu nổi mặt sau; trả lại cho Phan Thị Thu H 01 thẻ căn cước công dân mang tên H.

Xác nhận ngày 14/3/2023, H đã bồi thường cho chị M 530.000 đồng và cho chị L 2.863.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc chìa khóa kim loại màu trắng.

Trả lại cho Phan Thị Thu H 1.130.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu.

Về án phí: bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:

Từ ngày 12/10/2022 đến ngày 27/10/2022, tại phòng tử đồ của công nhân ở Nhà xưởng 2, Công ty TNHH H, khu công nghiệp Phú Hà thuộc khu Lũng Thượng, xã Hà Thạch, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; bị cáo Phan Thị Thu H đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị là 10.286.000 đồng gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23 màu xanh trị giá 2.863.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thảo L và 01 chiếc điện thoại di động Iphone Xsmax Gold trị giá 7.400.000 đồng, có ốp lưng điện thoại màu hồng chất liệu silicon dẻo có hình gấu nổi mặt sau trị giá 23.000 đồng của chị Lê Cẩm N, với mục đích tư lợi cá nhân.

Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Phan Thị Thu H phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều khoản trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.....”.

Đối với hành vi bị cáo H trộm cắp tài sản ngày 18/10/2022 và ngày 14/11/2022, đều có giá trị dưới 2.000.000 đồng, bản thân H chưa có tiền án, tiền sự về các tội chiếm đoạt nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo là phù hợp.

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Vụ án thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, song hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi đó còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, bị cáo là người có sức khỏe, hiểu biết xã hội và pháp luật nhưng không chịu lao động làm ăn lương thiện mà muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên đã có hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Song trước khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình phạt đối với bị cáo như sau: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả và bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52. Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cũng như tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo rèn luyện, cải tạo được tội lỗi mà bị cáo đã phạm.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Hội đồng xét xử thấy rằng, trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả và bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Từ những phân tích nêu trên việc đề nghị áp dụng mức hình phạt tù từ 12 đến 15 tháng tù là không phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. *Về hình phạt bổ sung:* Tại khoản 5 điều 173 của Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét thấy, bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với điều kiện thực tế và quy định của pháp luật.

[5]. *Về trách nhiệm dân sự:*

Trong quá trình điều tra, chị Bùi Thu H và chị Lê Cẩm N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường bất kỳ khoản tiền nào khác. Ngày 14/3/2023 bị cáo H tự nguyện trả cho chị Nguyễn Thị M 530.000 đồng, trả cho chị Nguyễn Thị Thảo L 2.863.000 đồng (là giá trị chiếc điện thoại Samsung Galaxy A23 màu xanh theo kết luận định giá tài sản). Ngày 15/3/2023 bị cáo H, chị M và

chị L giao nộp 01 biên bản thỏa thuận cho Viện kiểm sát nhân dân thị xã P xác nhận chị M, chị L đã nhận đủ số tiền trên và đều không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường bất kỳ khoản tiền nào khác nên cần xác nhận.

[6]. *Về vật chứng và đồ vật, tài liệu tạm giữ:*

Đối với 02 chiếc chìa khóa kim loại màu trắng là công cụ bị cáo H sử dụng trộm cắp tài sản nên cần tịch thu để tiêu hủy;

Đối với số tiền 1.130.000 đồng bị cáo H tự nguyện giao nộp (gồm 600.000 đồng tiền bán chiếc điện thoại trộm cắp của chị L và 530.000 đồng tiền trộm cắp của chị M). Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố ngày 15/3/2023 giữa bị cáo H, chị L và chị M đã có biên bản thỏa thuận nộp cho Viện kiểm sát nhân dân thị xã P xác nhận chị M, chị L đã nhận đủ số tiền trên và đều không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường bất kỳ khoản tiền nào khác nên số tiền trên cần trả lại cho bị cáo H.

Đối với chiếc điện thoại di động Xiaomi POCO C40 màu xanh của chị Hậu và chiếc điện thoại di động Iphone Xsmax Gold có ốp lưng điện thoại màu hồng chất liệu silicon dẻo có hình gấu nổi mặt sau của chị N. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 11/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đã trả lại tài sản trên cho các chủ sở hữu hợp pháp cần xác nhận.

Đối với 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phan Thị Thu H là giấy tờ tùy thân của H nên ngày 11/01/2023 Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đã trả lại căn cước công dân cho bị cáo là phù hợp cần xác nhận.

[7]. *Về án phí:* Bị cáo Phan Thị Thu H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm a khoản 1, khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 : Khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Thị Thu H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Phan Thị Thu H 09 (chín) tháng tù . Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Về trách nhiệm dân sự:*

Xác nhận ngày 11/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đã trả lại cho chị Bùi Thu H chiếc điện thoại di động Xiaomi POCO C40 màu xanh và cho chị Lê Cẩm N chiếc điện thoại di động Iphone Xsmax Gold có ốp lưng điện thoại màu hồng chất liệu silicon dẻo có hình gấu nổi mặt sau;

Xác nhận ngày 14/3/2023 bị cáo Phan Thị Thu H tự nguyện bồi thường cho chị Nguyễn Thị M số tiền 530.000 đồng và chị Nguyễn Thị Thảo L số tiền

2.863.000 đồng (là giá trị chiếc điện thoại Samsung Galaxy A23 màu xanh theo kết luận định giá tài sản);

Xác nhận ngày 11/01/2023 Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đã trả cho bị cáo H: 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phan Thị Thu H.

- *Về xử lý vật chứng và đồ vật bị tạm giữ:*

Tịch thu của bị cáo Phan Thị Thu H 02 chiếc chìa khóa kim loại màu trắng để tiêu hủy;

Trả lại cho bị cáo Phan Thị Thu H: số tiền 1.130.000 đồng (Một triệu một trăm ba mươi nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự ngày 24/3/2023)

- *Về án phí:* Buộc bị cáo Phan Thị Thu H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ vào điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, VKSND thị xã;
- Công an thị xã;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; Bị hại;
- UBND xã Lam Sơn, huyện T;
- THAHS, THADS;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Hà

